

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ LỚP 4TA

Chủ đề: NƯỚC HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN

(Thực hiện 3 tuần từ ngày 30/03 đến 17/04 / 2026)

I. Mục tiêu

1. Phát triển thể chất

1.1. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

MT4: Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở:

- Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học.

- Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt...

- Đi vệ sinh đúng nơi quy định .

- Bỏ rác đúng nơi quy định

MT9: Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động.

- Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động.

+ Bước liên tục trên ghế thể dục hoặc trên vạch kẻ thẳng trên sàn.

+ Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3m

- Trẻ biết kiểm soát được vận động.

+ Đi/chạy thay đổi hướng vận động đúng tín hiệu vật chuẩn (4-5 vật chuẩn đặt đích đặc).

1.2. Phát triển vận động

MT10: Trẻ biết phối hợp tay mắt trong vận động.

-Ném xa bằng 2 tay

+ Tự cài, cởi cúc, buộc dây giày.

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức.

*** Khám phá khoa học:**

MT15: Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét, sự vật, hiện tượng, như

kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm, ... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng. MT18:Trẻ

biết đặc điểm nổi bật của thời tiết, các mùa trong năm nơi trẻ sống.

MT19: Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, khám phá sự vật hiện tượng tự nhiên như: Nước, không khí, ánh sáng, đất đá, cát, sỏi.

+ LQ với một số khái niệm sơ đẳng về toán:

MT27: - Sử dụng được cụ cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh.

MT29: Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian

- Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác
- Mô tả sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày

+ Khám phá xã hội

MT34: Nhận biết một số nghề phổ biến và truyền thống ở địa phương

- Kể tên công việc, công cụ, sản phẩm lợi ích... của một số nghề khi được hỏi, trò chuyện

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

MT42: Trẻ biết kể lại sự việc theo trình tự. Bắt chước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện.

MT43: Trẻ biết đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...

MT44: Trẻ biết sử dụng các từ như: “ Mời cô, mời bạn , cảm ơn, xin lỗi,.. trong giao tiếp.

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kĩ năng xã hội

MT48: Trẻ biết nhận ra kí hiệu thông thường trong cuộc sống: nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm...

MT49: Thể hiện ý thức về bản thân.

- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ.
- Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

MT62: Trẻ biết chú ý lắng nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bản nhạc, bài hát, thích nghe và đọc thơ đồng dao ca dao , tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện.

MT64: Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và tạo hình

- Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...

MT65: Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu của bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).

MT67: Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn để tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.

MT69: Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng màu sắc khác nhau.

MT70: Trẻ biết làm lôm, dõ bẹt, vuốt nhọn... nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.

II. YÊU CẦU, CHUẨN BỊ

1. Yêu cầu:

- Dạy trẻ biết cách đi trên vạch kẻ thẳng nhảy lò cò 3m.
 - Dạy trẻ nhận biết một số biểu hiện khi ốm như : mệt mỏi ,chán ăn, ho ,hắt hơi, sổ mũi, đau đầu .. nguyên nhân và cách phòng tránh.
 - Trẻ biết tên vận động và biết ném xa bằng 2 tay
 - Dạy trẻ biết được thịt , cá có nhiều chất đạm.
 - Dạy trẻ nhận biết được các buổi trong ngày theo dấu hiệu thời gian và các hoạt động trong ngày của trẻ .
- Dạy trẻ biết được tên gọi , thứ tự các mùa trong năm .biết được đặc điểm nổi bật của từng mùa .
- Dạy trẻ biết cách đo dung tích của 2 đối tượng bằng một đơn vị đo,so sánh và diễn đạt kết quả.
 - Dạy trẻ nhận biết đặc điểm của gió thông qua các hoạt động thí nghiệm , khám phá hướng gió,một số đồ vật hoạt động nhờ gió .
 - Trẻ biết tên truyện, tên các nhân vật trong truyện, hiểu nội dung cốt truyện : cóc kiện trời.
 - Biết tên bài thơ, tên tác giả, thể hiện bài thơ, hiểu nội dung bài thơ: Nước
 - Trẻ biết về công việc nghề nghiệp của chú bộ đội.
 - Trẻ biết và phát âm đúng chữ cái “ p” . “ q”.

- Trẻ biết tên bài hát, tên tác giả và hát đúng giai điệu bài hát :Cho tôi đi làm mưa,mưa rơi,em yêu mùa hè quê em ,giọt mưa và em bé.
- Trẻ biết hát và vận động bài hát:Cho tôi đi làm mưa, nghe hát em yêu mùa hè quê em,mưa rơi. trẻ biết vận động bài hát giọt mưa và em bé
- Thích tham gia một số trò chơi cùng các bạn.
- Dạy trẻ kỹ năng phòng tránh đuối nước
- Sử dụng các kỹ năng vẽ, tô màu, lặn, nhào nặn để tạo ra một số sản phẩm nghệ và kỹ năng xé dán, cắt, xếp... để vẽ tô màu cảnh mùa hè.

2. Chuẩn bị

a. Trang trí, tạo môi trường lớp học

b. Đồ dùng dạy học của cô

- Các bài hát về chủ đề Nước và hiện tượng tự nhiên.
- Chậu đựng nước, phễu, 3 chai nước và một chiếc cốc đo dung tích nước. Thẻ số từ 1-5 của cô và trẻ.
- Tranh hình ảnh về chủ đề Nước và hiện tượng tự nhiên, bảo vệ môi trường.
- Thẻ chữ cái “p” cho cô và trẻ.
- Tranh ảnh, video bị đuối nước
- Giấy A4, sáp màu, vở tạo hình, giấy màu các loại.
- Video phim: Mèo con TiMi bị ốm, video cách phòng tránh bảo vệ cơ thể.
- Bài hát: “Sức khỏe là vàng, Thật đáng chê, Bé khỏe, bé ngoan”.
- Sile một số hình ảnh về nước.
- Tranh minh họa truyện cóc kiện trời.
- Tranh ảnh – video – tài liệu trực quan
- Tranh to (khô A3, A2) để dùng trong giờ khám phá, kể chuyện.
- Mô hình – dụng cụ trực quan
- Bộ mô hình: xe cứu hỏa, xe cảnh sát, xe cấp cứu, máy cày, máy xúc, tàu, máy bay...
- Bộ dụng cụ chơi ở các góc gỗ: mũ bảo hộ, ống nghe, búa nhựa, gạch xộp, thìa, nồi, thước, bảng, sách vở...
- Con rối tay, rối que về các nhân vật trong câu truyện.

- Đồ chơi góc phân vai – trải nghiệm
- Bộ đóng vai bác sĩ: ống nghe, khẩu trang, áo blu, bông băng.
- Bộ đầu bếp – bán hàng: nồi, chảo, bát đĩa, rau củ, thực phẩm nhựa, cân, máy tính tiền.
- Bộ thợ xây: gạch nhựa/xốp, xẻng, bay, mũ bảo hộ, xe rùa mini.
- Bộ giáo viên – học sinh: bảng, phấn, bút, tập vở, micro nhí.
- Vật liệu mở – sáng tạo
- Hộp giấy, chai nhựa, ống hút, lõi giấy vệ sinh. Vải vụn, giấy màu, đất nặn để tạo sản phẩm.
- Bộ lego, khối gỗ để xây dựng “công trình”.
- Đồ dùng hỗ trợ hoạt động học tập
- Thẻ chữ – số minh họa gắn với nghề (ví dụ: số lượng bánh, chữ cái tên nghề).
- Trò chơi lô tô về chủ đề.
- Bảng cài – bộ nam châm để gắn tranh nghề.
- Bảng tương tác (nếu có) để chiếu hình ảnh – trò chơi điện tử về chủ đề.

c. Tài liệu, học liệu của trẻ

- Một số đồ dùng như: bút chì, sáp màu, giấy màu, kéo...
- Búp bê
- Bóng, ghé thẻ đục, túi cát, vòng..
- Vở tô chữ cái, tạo hình, làm quen toán, học sách steam, sách phòng chống sấm hại.
- Tranh, video truyện: (Cóc kiện trời)
- Tranh thơ: “Nước”.
- Một số nguyên vật liệu tự nhiên: hạt gạo, lá cây, kim tuyến, hoa khô ...
- Chai nhựa nhỏ, bột baking soda, giấm ăn, màu thực phẩm đỏ
- Thẻ số 4 của cô và trẻ, sản phẩm có số lượng là 4.
- Các nét, chữ cái: a,ă, â,o,ô,ơ, e,ê, i, t ,c,p ,q....
- Tranh ảnh về các hoạt động vệ sinh
- Nhạc một số bài hát trong chủ đề

III. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

Hoạt động	Tuần 1 Từ ngày :(30/03-03/04/2026)	Tuần 2 Từ ngày (06/04-10/04/2026)	Tuần 3 Từ ngày 13/04-17/04/2026	Lưu ý
Chủ đề	Nhánh 1: Một số hiện tượng thiên nhiên	Nhánh 2: Thời tiết quanh bé	Nhánh 3: Bốn mùa của năm	
Đón trẻ Trò chuyện	<p>* Tuần 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đón trẻ: Nhắc trẻ cất đồ gọn gàng, rửa tay sạch sẽ trước khi vào lớp. - Trò chuyện: Cô trò chuyện Nước dùng để làm gì trong sinh hoạt hằng ngày? Nước có ở đâu xung quanh bé? - Giáo dục trẻ biết yêu quý và sử dụng nước tiết kiệm. - Trao đổi với phụ huynh: về cách phòng bệnh cho trẻ trong mùa hè. - Hoạt động chơi: cô cho trẻ chơi ở các góc <p>* Tuần2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đón trẻ: Cô chào đón trẻ niềm nở, nhắc trẻ cất đồ vào tủ, xếp dép đúng nơi quy định. - Trò chuyện: Cô gọi hỏi trẻ tình hình sức khỏe và cách uống nước. - Trao đổi với phụ huynh: Cô trao đổi với phụ huynh về việc cho trẻ uống nước mỗi ngày, giữ vệ sinh cá nhân và đảm bảo an toàn cho trẻ khi tiếp xúc với nước khi tắm, chơi với nước. - Hoạt động chơi: cho trẻ chơi một số trò chơi dân gian thả đĩa ba ba, câu cá trong chậu. <p>* Tuần3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đón trẻ: vui vẻ niềm nở, nhắc trẻ chào cô chào bố mẹ và cất đồ dùng vào nơi quy định. - Trò chuyện: chào hỏi với trẻ khi đi ra ngoài trời chúng mình sẽ dùng gì để che nắng, che mưa. - Trao đổi với phụ huynh: về dạy trẻ cách tiết kiệm nước tại nhà - Phối hợp với phụ huynh giáo dục trẻ giữ gìn nguồn nước sạch sẽ không xả rác bừa bãi. - Hoạt động chơi: cô cho trẻ chơi trò chơi thổi nước trong chai, nước đổi màu. 			
TD sáng	<p>Tuần 1</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hô hấp: Hít vào giờ hai tay lên cao, thở ra hạ tay xuống. + Tay vai: Hai tay đưa ra trước rồi dang ngang – thu về. + Bụng: Đứng cúi gập người chạm tay vào mũi chân. + Chân: Đưa chân phải ra trước, khuỵu gối – đổi bên. + Bật: Bật tiến về phía trước 3 lần liên tiếp. <p>Tuần 2</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hô hấp: Hít vào đưa hai tay sang ngang, thở ra hạ tay xuống. + Tay vai: Hai tay đưa lên cao rồi hạ xuống phía sau lưng. + Bụng: Nghiêng người sang phải – sang trái, tay chống hông. + Chân: Bước chân trái chéo ra trước, chân phải về sau – đổi bên. + Bật: Bật tách – khép chân tại chỗ. 			

	<p>Tuần 3</p> <p>+ Hô hấp: Đưa hai tay ra trước, hít vào – kéo tay về ngực, thở ra. + Tay vai: Hai tay xoay tròn về phía trước – phía sau. + Bụng: Đứng thẳng, tay chống hông – xoay người sang phải, sang trái. + Chân: Đưa một chân ra sau, gập gối – đổi bên. + Bật: Bật qua hai vạch thẳng song song (hoặc dây mềm).</p>					
Hoạt động học	Thứ 2	Thể dục Đi trên vạch kẻ thẳng – nhảy lò cò 3m	Thể dục Nhận biết một số biểu hiện khi bị ốm nguyên nhân và cách phòng chống	Thể dục Ném xa bằng 2 tay.		
	3	LQVT Nhận biết sáng, trưa, chiều, tối.	KPKH Khám phá về gió (5E)	KPKH Tìm hiểu thứ tự các mùa trong năm.		
	4	LQCC Làm quen chữ cái “p”.	Truyện Dạy trẻ kể lại truyện: Cóc kiện trời.	LQCC Làm quen chữ cái: “q”		
	5	Âm nhạc DH: “Cho tôi đi làm mưa với” NH: Mưa rơi	Tạo hình Vẽ tô màu cảnh mùa hè	LVPTTCKNXH VĐTN: Giọt mưa và em bé NH: Em yêu mùa hè quê em.		
	6	LQVT Đo dung tích của 2 đối tượng bằng một đơn vị đo.	LVPTTCKN-XH Phòng chống đuối nước.	LVPTNN Thơ :Nước		
	Hoạt động ngoài trời	Thứ 2	HĐCCĐ: Vật nổi, vật chìm. TCVĐ : “Cá sấu lên bờ”.. CTD: “ Đong nước vào chai”.	HĐCCĐ: Thổi bong bóng xà phòng. TCVĐ: "Bỏ dẻ". CTD: Chơi với đồ chơi ngoài trời, cát sỏi đá, phấn	HĐCCĐ: Làm thí nghiệm hạt nảy mầm. TCVĐ: Gieo hạt CTD: Chơi với đồ chơi trong sân trường, lá cây, cát, đá, phấn...	

	3	<p>HĐCCĐ: Thời tiết trong ngày. TCVĐ: Lộn cầu vòng. CTD: Chơi với đồ chơi ngoài trời.</p>	<p>HĐCCĐ: Quan sát và dạy trẻ cách chăm sóc tưới nước cho cây trong vườn trường.. TCVĐ: Rồng rắn lên mây. CTD: Chơi với đá, sỏi, cát.</p>	<p>HĐCCĐ: QS Cây xi. TCVĐ: Lá và gió CTD: Chơi với đồ chơi vòng, bóng... tại sân khấu ngoài trời</p>	
	4	<p>HĐCCĐ: Nước lên xuống dốc như thế nào? TCVĐ: Bánh xe quay. CTD: Chơi với cát, nước, lá cây.</p>	<p>HĐCCĐ: Quan sát: Cây sấu. TCVĐ: Kéo co. CTD: Chơi với các đồ chơi trong sân trường, vòng bóng, lá cây..</p>	<p>HĐCCĐ: Thí nghiệm Sự hòa tan của nước TCVĐ: Rồng rắn lên mây. CTD: Chơi với đồ chơi trong sân trường, vòng, bóng...</p>	
	5	<p>HĐCCĐ: Chai có đựng gì không?.. TCVĐ: Kéo co. CTD: Chơi, bóng, vòng, lá cây.</p>	<p>HĐCCĐ: Thí nghiệm: Sự biến đổi của nước. TCVĐ: Mèo đuổi chuột. CTD: Đồ chơi ngoài trời.</p>	<p>HĐCCĐ: Dùng giấy gấp quạt TCVĐ: Nhảy qua suối nhỏ. CTD: Chơi với cát, nước, lá cây.</p>	
	6	<p>HĐCCĐ: Quan sát: Cây đu đủ. TCVĐ: Trời nắng, trời mưa. CTD: Vẽ phấn trên sân.</p>	<p>HĐCCĐ: Quan sát: Cây bồ đề TCVĐ: Cáo ơi ngủ à CTD: Chơi với đồ chơi trong sân trường, cát, đá, sỏi...</p>	<p>HĐCCĐ: Quan sát: Cây Phượng. TCVĐ: Mèo đuổi chuột CTD: Tưới nước và lau lá cây cảnh.</p>	
Hoạt động (Thay thế HĐ góc)	Thứ 3	HDTN: Hạt muối kỳ diệu.	Hoạt động giao lưu trò chơi vận động	HĐ trải nghiệm: Điều kỳ diệu của những viên sỏi.	
Hoạt động góc	<p>1. Góc xây dựng (T1): Xây dựng ngôi nhà của bé (T2): Xây dựng bể chứa nước mưa (T3): Xây dựng: đài phun nước mi ni</p>				

a.Mục đích, yêu cầu:

- Trẻ hiểu và gọi đúng vai trò nghề nghiệp: **kiến trúc sư, công nhân xây dựng, bác lái xe.**
- Trẻ nhận biết bố cục hài hòa: có nhà – đường – cây – hàng rào – biển báo.
- Trẻ biết sử dụng đa dạng các nguyên liệu khác nhau 1 cách phong phú để xây dựng công trình, sắp xếp, trang trí theo ý tưởng của mình.
- Trẻ biết cùng nhau phân chia công việc đặt tên cho công trình
- Biết chia sẻ và hợp tác cùng bạn trong khi chơi.
- Chơi đoàn kết, không tranh giành đồ chơi.
- Biết giữ gìn, cất dọn đồ chơi gọn gàng.

b. Chuẩn bị:

- **Nguyên vật liệu xây dựng:** gạch nhựa, khối lắp ghép, hộp giấy, ống hút, ống nhựa.
- **Vật liệu trang trí:** cây, hoa, cỏ, hàng rào mini, con vật nhựa, cờ, biển tên công trình.
- **Đồ dùng hỗ trợ:** xe vận chuyển, mũ bảo hộ bằng giấy, thẻ phân vai (k- thợ xây – lái xe).
- **Hình ảnh mẫu:** Nhà, bể chứa nước mưa, đài phun nước mini.

c.Cách chơi:

- Trẻ lựa chọn góc chơi theo sở thích
- Bạn làm kiến trúc sư: thiết kế, phân công nhiệm vụ.
- Bạn làm lái xe: chở vật liệu đến công trường.
- Các bạn khác làm công nhân xây dựng: lắp ghép, xây dựng công trình.
- Ở công trình: “Nhà của bé” .“đài phun nước mini ”, một số bạn làm “Xây bể chứa nước mưa”.
- Cô gợi ý cho trẻ lựa chọn góc chơi theo sở thích.
- Trẻ cùng nhau bàn bạc vai chơi (ví dụ: người xây dựng, lái xe. Kiến trúc sư.)
- Trong quá trình chơi, cô quan sát, gợi ý thêm tình huống để trẻ nhập vai phong phú, tự nhiên.
- Kết thúc: trẻ chia sẻ về vai chơi, cùng nhau thu dọn đồ dùng.

2. Góc phân vai

(T1): Người bán hàng-khách: người bán nước giải khát, khách mua nước. Nhân viên nhà máy nước.

(T2): Đầu bếp chế biến nước uống

(T3): Bác nông dân chăm chỉ ra chăm sóc vườn cây (tưới nước , tháo nước)

a. Mục đích, yêu cầu:

- Trẻ biết đặc điểm, công việc chính của người bán: bán hàng nước, nhân viên giao hàng ...
- Trẻ biết vai trò của từng nhân vật trong hoạt động: người bán – khách hàng, đầu bếp – khách ăn, uống, bác nông dân.
- Rèn **ngôn ngữ giao tiếp, ứng xử theo vai** (mời chào, trao đổi, cảm ơn, xin phép...).
- Phát triển kỹ năng hợp tác, phân công công việc, tạo tình huống chơi phong phú.
- Tập giải quyết tình huống đơn giản (khách mặc cả, học sinh không nghe lời...).
- Hứng thú tham gia, biết nhập vai tự nhiên.
- Chơi đoàn kết, không tranh giành đồ chơi.
- Biết giữ gìn và cất gọn đồ chơi sau khi chơi.

b. Chuẩn bị:

- Quần áo, giày dép, túi xách...
- Giỏ rau, củ, quả, bàn cân, tiền giả.
- Đồ dùng nghề (búa nhựa, kéo, nồi, mũ).
- Thẻ vai: người bán – khách hàng.
- Bộ đồ nấu ăn, nồi niêu, bếp ga mini.
- Thực phẩm giả (rau, cá, thịt, trứng...).
- Bàn ăn, bát, thìa, thực đơn.
- Thẻ vai: đầu bếp – phục vụ – khách ăn.
- Bác sĩ: áo blu, ống nghe, hộp thuốc.
- Cô giáo – học sinh: bảng, phấn, sách vở, bàn ghế.

c. Cách chơi:

***Thỏa thuận vai chơi**

- Cô gợi ý để trẻ chọn nghề (bán hàng, đầu bếp, bác sĩ, bác nông dân. người mua hàng.)
- Trẻ phân vai, đeo thẻ vai, đặt tên cửa hàng/nhà hàng/ /lớp học/

***Thực hiện vai chơi**

- *Bán hàng*: Người bán chào mời, giới thiệu; khách mua, trả tiền; người bán cảm ơn.
- *Đầu bếp*: Nấu ăn, phục vụ; khách gọi món, ăn, trả tiền.
- *Bác sĩ – bệnh nhân*: Bác sĩ khám, kê đơn; bệnh nhân kể triệu chứng, nhận thuốc.
- *Cô giáo – học sinh*: Cô dạy chữ, hát; học sinh nghe, phát biểu.
- *Thợ mộc – nông dân*: Thợ mộc làm đồ dùng; nông dân trồng, chăm sóc tưới nước cho rau, quả.

	<ul style="list-style-type: none"> - Trong quá trình chơi, cô quan sát, gợi ý thêm tình huống để trẻ nhập vai phong phú, tự nhiên. - Kết thúc: trẻ chia sẻ về vai chơi, cùng nhau thu dọn đồ dùng <p>3. Góc học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - (T1): Trẻ nhận biết, tô và trang trí được các chữ cái đã học (o, ô, ơ, a, ă, â, e, ê). - (T2): Biết tách – gộp, thêm – bớt trong phạm vi 5 qua hoạt động với bộ bé học toán. - (T3):Biết nước ở thể lỏng - rắn – bay hơi và một số hiện tượng thời tiết liên quan đến nước: mưa, mây, nắng, lũ.... <p>a. Mục đích, yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Trẻ nhận biết, tô và trang trí được các chữ cái đã học (o, ô, ơ, a, ă, â, e, ê) - Biết tách – gộp, thêm – bớt trong phạm vi 5 qua hoạt động với bộ bé học toán. - Biết một số hiện tượng thời tiết liên quan đến nước: mưa, mây, nắng, lũ.... - Rèn kỹ năng quan sát, chú ý, phối hợp tay – mắt, hứng thú học tập. <p>b. Chuẩn bị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - dụng cụ thí nghiệm : khay nước đá lạnh,khăn giấy. -Tranh lô tô vòng tuần hoàn của nước : mưa –nắng – mây -sấm sét - Thẻ chữ cái o, ô, ơ, a, ă, â, e, ê in rõ ràng. - Tranh, thơ, câu chuyện có chứa chữ o, ô, ơ, a, ă, â,e,ê . để trẻ tìm và gạch chân.. - Giấy vẽ, màu tô, bút chì màu, keo dán. <p>c.Cách chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm quen chữ cái: Trẻ tìm, tô màu, trang trí chữ o, ô, ơ, a, ă, â theo ý thích. - Chơi cùng toán: Dùng que tính để thêm bớt trong phạm vi 5 ; ghép hình, cắm số hoa vào lọ theo số lượng. - Tìm chữ: Gạch chân chữ o, ô, ơ, a, ă, â trong thơ/câu chuyện ngắn. - Chia sẻ: Trẻ giới thiệu sản phẩm chữ cái đã tô màu hoặc hình ghép mình hoàn thành. - Sau khi chơi, trẻ tự giác sắp xếp đồ dùng, học liệu vào đúng nơi quy định. 	
<p>Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luyện tập rửa tay bằng xà phòng, đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng. - Tiếp tục dạy trẻ kỹ năng lau mặt khi bẩn. Trẻ tự mặc, thay quần áo khi thấy có mồ hôi, bẩn ... - Giáo dục giới tính cho trẻ, kỹ năng phòng tránh nguy cơ xâm hại - Trẻ biết và không ăn, uống một số thứ có hại cho sức khỏe. <p>*Trẻ biết nói một số món ăn có nhiều chất đạm</p>	

Hoạt động chiều	Thứ 2	1. Cho trẻ đọc đồng dao: Đi cầu đi quán. 1. Vở LQVT: Đếm đến 6 (Trang 20) 3. Chơi TCDG: Ròng rã lên mây.	1. kể chuyện: Sự tích cây khoai lang .2.chơi đồ chơi ghép hình. 3.giải câu đố về chủ đề.	1.Cho trẻ thực hiện sách steam(Trang 24 - trang 25) 2. Chơi các trò chơi với bóng. 3. Ôn lại các chữ số đã học.	
	3	1.Cho trẻ làm quen tiếng anh (unit 21) 2. Chơi trò chơi gián gian: Mèo đuổi chuột- lộn cầu vòng. 3. Giải câu đố về chủ đề.	1.cho trẻ làm quen tiếng anh (unit 23) 2. Nghe cô kể chuyện : “ Cóc kiện trời”. 3.cho trẻ ôn số : 1,2,3,4,5,.	1. Cho làm quen tiếng anh (unit 25) 1. Cho trẻ học sách: Phòng tránh xâm hại bạo hành (Trang 26-27) 3. Đọc các bài thơ trong chủ đề.	
	4	1. cho trẻ làm quen tiếng anh (unit 22) 2. Cho trẻ học sách tạo hình: Trẻ tô vẽ về thời tiết. 3. Đọc ca dao về thời tiết: Ôn trời.	1. cho trẻ làm quen tiếng anh (unit 24) 2.Cho trẻ thực hiện sách: Phòng tránh xâm hại bạo hành.(Trang 24-25). 3. Cho trẻ ôn lại những chữ cái đã học	1.cho trẻ làm quen tiếng anh (unit 26) 2. Vở LQVT: Đếm đến 7 (trang 21) 3 Chơi với đồ chơi ở các góc.	
	5	1.Cho trẻ thực hiện sách LQVCC “ p”. 2. TCGD: Mèo đuổi chuột. 3. Dọn vệ sinh lớp học.	Cho trẻ thực hiện sách: LQVCC “q” 2. Chơi với đồ chơi lắp ghép chữ x, ghép hoa. 3. Cho trẻ đọc các bài thơ trong chủ đề	1.Cô cùng trẻ đọc bài thơ: “Bốn mùa ở đâu” 2. Cho trẻ thực hiện sách tạo hình (Trang) 3. Chơi xếp hình	
	6	<i>Thứ 6 hàng tuần: Biểu diễn văn nghệ, nêu gương bé ngoan.</i>			